TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 87/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1992, địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Chị Lê Thị H, sinh năm: 1998, hộ khẩu thường trú: Thôn Anh Dũng, xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum. Địa chỉ tạm trú: Tổ 13, ấp 3A, xã M, huyện C , tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và Chị Lê Thị H tự nguyện chung sống với với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M , huyện C, tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau và tự sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, mạnh ai nấy sống. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Anh T và Chị H đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của Anh Trần Văn T và Chị Lê Thị H.

[2] Về con chung: Chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Văn T và Chị Lê Thị H xác định không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) Anh T và Chị H thống nhất để Anh T tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏathuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và Chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về lệ phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009959 ngày 28/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà